

Số: /TTr-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng 10 năm 2025

## TỜ TRÌNH

### Về việc ban hành Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:

#### I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

##### 1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, dự kiến mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; theo đó, tỉnh Ninh Thuận sẽ hợp nhất với tỉnh Khánh Hòa, lấy tên là tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Căn cứ Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Thực hiện khoản 3 Điều 14 Thông tư số 40/2017/TT-BTC, Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa (trước đây) đã ban hành Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 và Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận (trước đây) đã ban hành Nghị quyết số 49/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 về quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, để có căn cứ cho việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị phù hợp với quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC và Thông tư số 12/2025/TT-BTC; đồng thời để thống nhất cơ chế áp dụng cho toàn tỉnh, tránh chênh lệch giữa các đơn vị hành

chính cũ – mới, việc xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là cần thiết. Nghị quyết này khi được ban hành sẽ thay thế các Nghị quyết: số 15/2017/NQ-HĐND ngày 06/12/2017 của HĐND tỉnh Khánh Hòa (trước sắp xếp) và số 49/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của HĐND tỉnh Ninh Thuận (trước sắp xếp).

## **2. Cơ sở thực tiễn**

Các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao cần thiết đi công tác, tổ chức hội nghị. Do vậy, hàng năm tại các cơ quan, đơn vị phát sinh nhiều nội dung chi trong quá trình đi công tác, tổ chức hội nghị; vì vậy, việc ban hành quy định mức chi theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 40/2017/TT-BTC là có cơ sở thực tiễn.

## **II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích ban hành Nghị quyết**

Triển khai quy định của trung ương phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa.

Đảm bảo thực hiện chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị được công khai, minh bạch.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước thông qua việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

Phù hợp với quy định của Hiến pháp, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và các văn bản hướng dẫn theo quy định của pháp luật.

Đảm bảo trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bám sát các nội dung được quy định tại Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, phù hợp với thực tiễn cũng như tình hình cân đối ngân sách địa phương.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-TTHĐND ngày 10/7/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết các nội dung được giao; UBND tỉnh đã có Công văn số 652/UBND-KT ngày 18/7/2025 giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển

khai xây dựng Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 24/7/2025, Sở Tài chính có Công văn số 844/STC-TCHCSN lấy ý kiến góp ý dự thảo Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; đồng thời đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa để tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Sở Tài chính đã nhận được 74 ý kiến tham gia góp ý và không có ý kiến trên Trung tâm Công báo và Cổng thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa; đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan, đơn vị và gửi hồ sơ để Sở Tư pháp thẩm định.

Quá trình soạn thảo đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định; Sở Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại Báo cáo số 80/BC-STP ngày 04/9/2025, Sở Tài chính đã tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại công văn số 2916/BC-STC ngày 15/9/2025 và Sở Tư pháp đã có Công văn số 1361/STP-NV1 ngày 19/9/2025 về việc ý kiến sau thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Dự thảo cũng được lấy ý kiến và hoàn thiện dự thảo trên cơ sở tiếp thu ý kiến của Thành viên UBND tỉnh.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

###### **1.1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị).

Các quy định khác có liên quan đến chi công tác phí, chi tổ chức hội nghị không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Thông tư số 12/2025/TT-BTC ngày 19/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị và các văn bản pháp luật có liên quan.

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

###### **1.2. Đối tượng áp dụng**

###### **a) Đối với chế độ công tác phí:**

- Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật làm việc tại các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính

trị, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khi tham gia hoạt động của Hội đồng nhân dân.

b) Đối với chế độ chi hội nghị:

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề; hội nghị tổng kết năm; hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ công tác do các cơ quan hành chính nhà nước tổ chức được quy định tại Quyết định số 45/2018/QĐ-TTg ngày 09/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chế độ họp trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước; họp báo định kỳ; họp Ủy ban nhân dân các cấp; họp Ban Chỉ đạo các chương trình; họp Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam các cấp.

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề, hội nghị tổng kết năm, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các hội nghị chuyên môn, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ hoặc các hội nghị được tổ chức theo quy định trong điều lệ của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức hội sử dụng kinh phí do ngân sách nhà nước hỗ trợ.

## **2. Bố cục của dự thảo Nghị quyết**

Nghị quyết gồm 05 Điều như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

Điều 2. Chế độ công tác phí.

Điều 3. Chế độ chi hội nghị.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện.

Điều 5. Tổ chức thực hiện.

## **3. Nội dung cơ bản**

### **3.1. Chế độ công tác phí**

a) Phụ cấp lưu trú

- Mức phụ cấp lưu trú để chi trả cho người đi công tác ngoài tỉnh: 300.000 đồng/người/ngày.

- Mức phụ cấp lưu trú để chi trả cho người đi công tác trong tỉnh (kể cả đi và về trong ngày), áp dụng đối với các trường hợp mà khoảng cách từ trụ sở cơ quan đến nơi công tác từ 10 km trở lên: 300.000 đồng/người/ngày.

Trường hợp đi công tác trong ngày (đi và về trong ngày), thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức phụ cấp lưu trú theo các tiêu chí: số giờ thực tế đi

công tác trong ngày (bao gồm cả thời gian đi trên đường), quãng đường đi công tác và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ở đất liền được cử đi công tác làm nhiệm vụ trên biển, đảo thì được hưởng mức phụ cấp lưu trú: 400.000 đồng/người/ngày thực tế đi biển, đảo (áp dụng cho cả những ngày làm việc trên biển, đảo, những ngày đi, về trên biển, đảo). Trường hợp một số ngành đặc thù đã được cấp có thẩm quyền quy định về chế độ khi đi công tác trên biển, đảo thì được chọn chế độ quy định cao nhất (phụ cấp lưu trú hoặc chi bồi dưỡng) để chi trả cho người đi công tác.

b) Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác

- Thanh toán theo hình thức khoán:

+ Đối với cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 1,25 trở lên: 1.600.000 đồng/ngày/người, không phân biệt nơi đến công tác.

+ Đối với cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 0,7 đến 1,20:

++ Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 800.000 đồng/ngày/người.

++ Đi công tác tại các tỉnh và tại các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh Khánh Hòa: 600.000 đồng/ngày/người.

+ Các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại:

++ Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 600.000 đồng/ngày/người.

++ Đi công tác tại các tỉnh và tại các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh Khánh Hòa: 500.000 đồng/ngày/người.

- Thanh toán theo hóa đơn thực tế:

Trường hợp người đi công tác không nhận thanh toán theo hình thức khoán thì được thanh toán theo giá thuê phòng thực tế (có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật) do thủ trưởng cơ quan, đơn vị duyệt theo tiêu chuẩn thuê phòng như sau:

+ Đối với cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 1,25 trở lên:

++ Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 2.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng.

++ Đi công tác tại các tỉnh và tại các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh Khánh Hòa: 1.800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng.

+ Cán bộ lãnh đạo được hưởng hệ số phụ cấp chức vụ theo chức danh lãnh đạo từ 0,7 đến 1,20:

++ Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 1.200.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng.

++ Đi công tác tại các tỉnh và tại các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh Khánh Hòa: 800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/một phòng.

+ Các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại:

++ Đi công tác tại các thành phố trực thuộc trung ương: 1.400.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn hai người/một phòng.

++ Đi công tác tại các tỉnh và tại các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh Khánh Hòa: 1.100.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn hai người/một phòng.

++ Trường hợp đi công tác thuộc đối tượng thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn hai người/một phòng đi công tác một mình hoặc đoàn công tác có lẻ người hoặc lẻ người khác giới thì được thuê phòng riêng theo mức giá phòng thực tế nhưng tối đa không vượt mức tiền thuê phòng của những người đi cùng đoàn (theo tiêu chuẩn 02 người/phòng).

c) Thanh toán khoán tiền công tác phí theo tháng

Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị còn lại, thường xuyên đi công tác lưu động trên 10 ngày/tháng với quãng đường từ trụ sở cơ quan đến nơi công tác từ 03 km trở lên thì được thanh toán khoán tiền hỗ trợ tiền gửi xe, xăng xe cụ thể như sau:

+ Trường hợp công tác thường xuyên từ 11 ngày/tháng đến 15 ngày/tháng: 500.000 đồng/người/tháng.

+ Trường hợp công tác thường xuyên trên 15 ngày/tháng: 600.000 đồng/người/tháng.

Mức khoán này phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

d) Trường hợp viên chức, người lao động thuộc các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập đang công tác tại một cơ quan nhưng có hai cơ sở làm việc đặt ở hai địa điểm cách nhau từ 100 km trở lên, phải thường xuyên di chuyển giữa hai cơ sở để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thì được hưởng chế độ công tác phí như sau:

+ Chi phí đi lại, lưu trú: thanh toán theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, căn cứ số ngày thực tế di chuyển và làm việc tại cơ sở khác.

+ Tiền thuê phòng nghỉ (trường hợp nghỉ qua đêm): thanh toán theo mức chi tiền thuê phòng nghỉ tại khoản 3 Điều này, cung cấp các hóa đơn, chứng từ hợp lệ.

+ Khoản tiền công tác phí theo tháng đối với trường hợp phải di chuyển thường xuyên (trên 10 ngày/tháng trở lên) giữa hai cơ sở: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức cụ thể dựa trên chứng từ và quy chế chi tiêu nội bộ.

+ Kinh phí chi trả từ dự toán ngân sách được giao hoặc nguồn thu hợp pháp của đơn vị và đảm bảo trong phạm vi nguồn kinh phí của đơn vị.

### 3.2. Chế độ chi hội nghị

a) Chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên; chi cho người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị: Thực hiện theo mức chi thù lao quy định đối với giảng viên, báo cáo viên tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC.

b) Chi giải khát giữa giờ: 50.000 đồng/một buổi (nửa ngày)/đại biểu.

c) Chi hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu là khách mời không trong danh sách trả lương của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp theo mức khoán như sau:

- Cuộc họp tổ chức tại địa điểm thuộc các thành phố trực thuộc trung ương: 300.000 đồng/ngày/người.

- Cuộc họp tổ chức tại địa điểm thuộc các tỉnh: 200.000 đồng/ngày/người.

- Cuộc họp do cấp xã tổ chức (không phân biệt địa điểm tổ chức): 150.000 đồng/ngày/người.

#### d) Các chế độ chi khác

- Cấp tỉnh: chi họp Ủy ban nhân dân thường kỳ hàng tháng; chi họp Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình kinh tế - xã hội; chi họp Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh (06 tháng, năm):

+ Chủ trì cuộc họp: 200.000 đồng/người.

+ Thành viên dự họp: 150.000 đồng/người.

+ Phục vụ: 100.000 đồng/người.

- Cấp xã: chi họp Ủy ban nhân dân hàng tháng; chi họp Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình kinh tế - xã hội; chi họp Ủy viên Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã (06 tháng, năm):

+ Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người.

+ Thành viên dự họp: 120.000 đồng/người.

+ Phục vụ: 50.000 đồng/người.

- Chi họp báo định kỳ hàng quý:

- + Chủ trì cuộc họp: 150.000 đồng/người.
- + Các đại biểu tham dự cuộc họp: 100.000 đồng/người.

## **V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA**

- Nguồn kinh phí thực hiện gồm các nguồn sau:
  - + Ngân sách địa phương.
  - + Nguồn thu phí được để lại theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.
  - + Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp, dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập.
  - + Nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có).
- Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết sau khi được ban hành: giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
- Thời gian trình thông qua: kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh tháng 10/2025 (Nghị quyết có hiệu lực thi hành không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành).

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

*(Gửi kèm dự thảo Nghị quyết và các hồ sơ liên quan)*

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PC TUBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: LĐVP, KT, QTTV;
- Lưu: VT, TN, HL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Long Biên**